TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY
An ninh mạng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CTHADS ngày tháng 12 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nội quy này quy định về hoạt động bảo vệ An ninh an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan của Cục Thi hành án dân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nội quy này áp dụng đối với công chức, người lao động và tổ chức Đoàn thể thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc an toàn an ninh mạng

1. Xác định rõ hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng;

2. Quy định rõ các điều cấm và các nguyên tắc quản lý, sử dụng và bảo đảm an ninh mạng, mạng máy tính nội bộ có lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước phải được tách biệt vật lý hoàn toàn với mạng máy tính, các thiết bị, phương tiện điện tử có kết nối mạng Internet, trường hợp khác phải bảo đảm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

3. Quy trình quản lý, nghiệp vụ, kỹ thuật trong vận hành, sử dụng và bảo đảm an ninh mạng đối với dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, trong đó phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản bảo đảm an toàn hệ thống thông tin;

4. Điều kiện về nhân sự làm công tác quản trị mạng, vận hành hệ thống, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và liên quan đến hoạt động soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước qua hệ thống mạng máy tính;

5. Quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, người lao trong quản lý, sử dụng, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin;

6. Chế tài xử lý những vi phạm quy định về đảm bảo an ninh mạng của Luật An ninh mạng số: 24/2018/QH14 và Nghị định 53/2022/NĐ-CP.

CHƯƠNG II:

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG MẠNG MÁY TÍNH INTERNET

Điều 4. Quản lý mạng máy tính

- Công chức quản trị mạng có trách nhiệm thực hiện chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Cục về quản lý mạng máy tính; trực tiếp cung cấp, theo dõi và giám sát việc sử dụng các dịch vụ mạng máy tính của Cục. Trang Thông tin điện tử của Cục và các phần mềm:

- Trang Thông tin điện tử của Cục Website: thads.moj.gov.vn/backan

- Hệ thống Quản lý văn bản của bộ tư pháp Web: https://qlvb.moj.gov.vn/;

- Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh Bắc Kạn web: https://qlvbtbk.backan.gov.vn/;

- Loại dữ liệu lưu trữ là văn bản mềm, hình ảnh, phim tư liệu..., phục vụ cho công việc.

- Thư mục này lưu trữ các phần mềm, chương trình dùng để cài đặt, sửa chữa,bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị khác (máy in, máy quét, máy photo...) trong Cục.

Dữ liệu lưu trữ đa dạng như: tập tin .doc, .pdf, .exe, ...

Thời gian lưu trữ không hạn chế.

Điều 5. Thông tin, dich vụ và trao đổi thông tin trên mạng nội bộ

1. Các loại thông tin trên mạng

- Thông tin được cung cấp từ Internet.

- Thông tin từ website Cục.

- Hộp thư điện tử của Bộ tư pháp

- Phân mềm Quản lý văn bản của Bộ Tư pháp

- Phần mềm Quản lý văn bản điều hành Cục Thi hành án dân sự của UBND tỉnh.

2. Các dịch vụ trên mạng

- Các dịch vụ được cung cấp từ mạng Internet: thư điện tử, tìm kiếm thông tintrên các trang Web.

- Các dịch vụ được cung cấp từ các hệ thống phần mềm, các cơ sở dữ liệu phụcvụ công tác quản lý điều hành của Trung tâm hoạt động trên mạng.

- Các dịch vụ được cung cấp từ các công cụ an ninh bảo mật.

3. Trao đổi thông tin trên mạng internet

-Việc trao đổi thông tin trên mạng nội bộ phải tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước;

- Các thông tin và dịch vụ bị cấm đưa lên mạng internet:

+ Thông tin của các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các cơ quan chức năng

được yêu cầu giữ bí mật;

+ Thông tin cá nhân như: tài sản cá nhân, đời tư; thông tin vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;

+ Thông tin làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia;

+ Thông tin xuyên tạc, tuyên truyền chống đối các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc;

+ Những thông tin có nội dung kích động bạo lực, truyền bá tư tưởng phản động;

+ Thông tin trái với thuần phong mỹ tục như, thông tin có nội dung không lành mạnh;

+ Thông tin quấy rối cá nhân, xúc phạm danh dự, vu khống, xúc phạm đến nhân phẩm công dân;

+ Những thông tin và các ứng dụng có tính chất phá hoại như phát tán virus máy tính, lấy cắp thông tin, phá hoại cơ sở dữ liệu, làm tê liệt mạng máy tính.

+ Thông tin có ảnh hưởng xấu đến văn hoá xã hội: xuyên tạc lịch sử, phủ nhận các thành quả cách mạng, xúc phạm các vĩ nhân và các anh hùng dân tộc, phao tin đồn nhảm ảnh hưởng đến uy tín của Quốc gia;

+ Thông tin và các dịch vụ không được phép sử dụng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 6. Bảo đảm an ninh và bảo mật mạng internet

- Yêu cầu xóa bỏ, truy cập xóa bỏ thiông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không giang mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trân tự , an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

- Phong tỏa, hạn chế hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền theo quy định của pháp luật;

- Mạng internet phải được trang bị hệ thống kỹ thuật để quản lý, giám sát, kiểm soát mạng, nhằm phát hiện ngăn chặn các truy cập trái phép của người sử dụng, tin tặc tấn công mạng;

- Người sử dụng mạng internet phải thường xuyên kiểm tra và diệt virus trên máy tính mình đang sử dụng, trước khi gửi và sau khi nhận file dữ liệu. Nếu phát hiện có dấu hiệu bất thường nghi ngờ virus, bị truy cập trái phép, ... phải báo ngay để được xử lý;

- Người sử dụng mạng và được cung cấp thông tin về tên, mật khẩu truy cập mạng theo quy định và về kết nối an toàn mạng, phải thường xuyên thay đổi mật khẩu đăng nhập, không được lưu tài khoản mật khẩu hòm thư và các tài khoản phần mềm trên môi trường để đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu trên mạng internet;

- Lắp 01Bộ máy vi tính để soạn thảo lưu trữ tài liệu văn bản mật Bảo vệ bí mật nhà nước không được kết nối internet, không được chia sẻ dữ liệu, tài liệu

mật qua các thiết bị ngoài vào máy vi tính ví dụ: Usb, ổ cứng di động và các thiết bị khác..., nghiêm cấm không được sao lưu trên mọi hình thức.

CHƯƠNGNG III
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN THAM GIA MẠNG

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân tham gia khai thác thông tin mạng, quản trị trang thông tin của Cục

l. Trách nhiệm

- Công chức phụ trách Công nghệ thông tin của Cục có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Cục về vận hành quản lý kỹ thuật mạng internet của cơ quan.

- Lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn mạng internet.

- Trang bị, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, nâng cấp, bảo trì và quản trị mạng đảmbảo hoạt động ổn định và an toàn cho người sử dụng.

-Kiểm tra và xử lý các lỗi kỹ thuật trên toàn hệ thống mạng. Bảo đảm an ninh và bảo mật dữ liệu mạng internet.

-Làm đầu mối tiếp nhận, lưu trữ, đưa thông tin lên mạng và kiểm soát thông tintrên mạng.

-Thiết lập, theo dõi và duy trì hoạt động mạng thông tin nội bộ ổn định trong những ngày làm việc đối với dịch vụ mạng internet (*trừ các trường hợp đột xuất*).

-Được quyền yêu cầu các phòng ban tham gia vào mạng máy tính cung cấp các thông tin và các số liệu thống kê liên quan tới mạng nội bộ.

-Phân quyền cho lãnh đạo, công chức Toàn hệ thống thi hành án truy cập trên trang thông tin của Cục; Phần mềm quản lý văn bản của Bộ Tư pháp; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn của UBND tỉnh; Phần mềm Thụ lý thi hành án dân sự.

2. Quyền hạn

- Cấp và phân quyền truy cập mạng cho người sử dụng.

- Trong trường hợp cần thiết, có thể tạm ngừng cung cấp dịch vụ mạng hoặc thuhồi quyền truy cập của người sử dụng.

- Tham mưu xử lý trường hợp người sử dụng vi phạm các qui định về sử dụng mạng theo các mức sau:

+ Báo cáo lãnh đạo Cục.

+ Nhắc nhở.

+ Thực hiện theo khoản 6 điều 3 Nội quy này.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng mạng internet

1. Trách nhiệm

- Bảo vệ và báo cáo kịp thời với người quản trịmạng trong trường hợp mạng bị mất an toàn.

- Chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin do mình đăng tải lên mạng.

- Giữ bí mật đối với tên người dùng và mật khẩu truy cập của mình, có trách nhiệm thay đổi mật khẩu theo định kỳ, khi bị lộ hoặc nghi bị lộ.

- Tuân thủ các quy định về khai thác sử dụng và đưa thông tin lên mạng.

- Không được làm ngưng trệ hoạt động của mạng.

- Không được cản trở người quản trị mạng thi hành nhiệm vụ phát triển, triểnkhai, xây dựng, bảo trì và xử lý sự cố mạng.

- Không được bao che hoặc dung túng kẻ xấu lợi dụng thiết bị, mật khẩu, mã khoá để truy cập lấy cắp thông tin, phá hoại mạng máy tính cơ quan.

- Không được tự ý cài đặt các phần mềm vi phạm Luật sở hữu trí tuệ lên máy tính của mình.

2. Quyền hạn

- Được khai thác, sử dụng tài nguyên mạng trong phạm vi, quyền hạn cho phép.

- Có quyền đề đạt nguyện vọng, tham gia ý kiến xây dựng hoàn thiện mạng.

- Cá nhân khi truy cập Internet với các thông tin không lành mạnh sẽ bị xử lý kỷluật theo qui định.

CHƯƠNG IV
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong việc quản lý, sử dụng mạng máy tính của đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi, vi phạm Nội quy này, tuỳ theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý hành chính cao hơn và người vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Nội quy này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị, cá nhân được qui định tại Điều 1 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm

tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Nội quy này. Công chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia sử dụng mạng máy tính thực hiện đúng theo Nội quy này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể, cá nhân trong Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn cần phản ánh kịp thời về xem xét trước khi trình Lãnh đạo cho phép bổ sung, sửa đổi nội quy cho phù hợp với tình hình thực tế./.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Duyệt